

Bản án số: 29/2017/HSST
Ngày 01/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ - TỈNH TRÀ VINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Ai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nam Dũng;

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

2. Ông Nguyễn Hữu Trọng.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiền, cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia
phiên tòa:* Ông Kim Hua, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2017, tại Trường Tiểu học Phong Phú B thuộc ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2017/HSST, ngày 19 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo: Thạch Chí C, sinh năm 1991; tại huyện C, tỉnh Trà Vinh. Trú tại: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Thạch H, sinh năm 1965 và bà Thạch Thị C, sinh năm 1965; có vợ tên Thạch Thị V (đã ly hôn), có 01 người con, sinh năm 2013. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 29/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 8 năm 2017 sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 16 tháng 8 năm 2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Chí C: Ông Lê Văn Vinh là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Người bị hại:

1. Ông Thạch Sa P, sinh năm 1970 (có mặt);

2. Bà Sơn Thị Oanh R, sinh năm 1965 (có mặt).

Cùng trú tại: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Sơn T, sinh năm 1984 (có mặt).

Trú tại: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Thạch D, sinh năm 1998 (vắng mặt);

2. Bà Thạch Thị C, sinh năm 1965 (có mặt);

Cùng trú tại: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3. Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Trú tại: ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Thạch Chí C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 10 tháng 8 năm 2017 sau khi dự đám tang tại nhà ông Xê (không rõ họ) ngụ ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo Thạch Chí C cùng anh Sơn T và anh Thạch D, cả ba người cùng đi trên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX biển số: 51G1-117.72 (của anh Sơn T) do anh D điều khiển chở anh T và bị cáo C về nhà. Khi về đến gần nhà ông Thạch Sa P, lúc này bị cáo C nảy sinh ý định vào nhà ông Sa P bắt trộm gà đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo C kêu anh D dừng xe lại để bị cáo đi bộ về nhà, sau đó anh D tiếp tục điều khiển xe chở anh T về nhà ngủ. Bị cáo C đi bộ đến trước cửa nhà ông Sa P quan sát, quan sát xong bị cáo tiếp tục đi bộ đến nhà anh Sơn T mượn chiếc xe mô tô của anh T. Khi mượn xe bị cáo nói rằng để về nhà, nhưng mục đích của bị cáo là làm P tiện đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi mượn được xe bị cáo C điều khiển xe đến nhà ông Sa P, dựng xe trên lề lộ nhựa và đi bộ theo lối mòn phía bên phải hàng rào để vào khu vực nhà ông Sa P. Bị cáo C tiếp tục đi vòng ra phía sau nhà đến khu vực chuồng heo tìm gà bắt trộm nhưng không tìm được gà. Lúc này bị cáo phát hiện ở chuồng heo (không có nuôi heo) có 01 (một) cái mô tơ điện (loại 03 mã lực, màu xanh đen, không có mã số và nhãn hiệu) được phủ lại bằng một cái bao ni long màu trắng. Thấy vậy, bị cáo C nảy sinh ý định lấy trộm cái mô tơ điện và lập tức lấy mô tơ đem ra chỗ xe mô tô đã đậu sẵn, lấy được tài sản bị cáo chở về căn chòi của nhà bị cáo thuộc ấp Đồng Khoen, xã Phong Phú cất giấu cả xe và tài sản trộm được sau đó đi bộ về nhà nằm ngủ.

Khoảng 08 giờ ngày 10 tháng 8 năm 2017 bị cáo C đến căn chòi lấy xe mô tô chở anh T đi uống cà phê, trong lúc uống cà phê bị cáo tiếp tục hỏi mượn xe mô tô thì được anh T đồng ý. Bị cáo điều khiển xe về căn chòi lấy mô tơ bỏ vào trong giỏ xách màu xanh - trắng, có quay cầm màu đỏ để lên xe mô tô chở đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến tiệm sửa xe của ông Nguyễn Thanh P, bị cáo dừng xe lại thay kính chiếu hậu xe mô tô. Trong lúc chờ thay kính thì bị lực lượng Công an xã Phong Phú phát hiện và mời về trụ sở làm việc và sự việc được báo lên Công an huyện Cầu Kè. Qua làm việc bị cáo Thạch Chí C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của

mình, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cầu Kè ra Lệnh bắt khẩn cấp, tạm giữ bị cáo Thạch Chí C cùng tang vật. Đồng thời, ra quyết định trưng cầu định giá tài sản bị thiệt hại.

Tại Bản kết luận giám định số 34/KL-HĐĐG, ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Kè xác định tài sản tại thời điểm mất trộm có giá trị 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Mặc dù tài sản bị thiệt hại không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự. Nhưng quá trình điều tra xác minh, xác định được vào ngày 29 tháng 5 năm 2015 bị cáo Thạch Chí C bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè xử phạt 01 (một) năm tù giam về tội trộm cắp tài sản, ngày 26/01/2016 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, ngày 10/8/2017 lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản. Do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản trong trường hợp chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Ngày 15/8/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và chuyển tạm giam cho đến nay.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 59G1-117.72 bị cáo C đã dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành xác minh, làm việc xác định được chủ sở hữu là anh Sơn T. Chiếc xe mô tô này do anh T mua vào đầu năm 2017 tại một tiệm cầm đồ ở thành phố Hồ Chí Minh với giá 5.000.000 (năm triệu) đồng, đến nay anh T không nhớ rõ địa chỉ cụ thể nơi đã mua chiếc xe mô tô. Việc bị cáo C mượn xe mô tô đi trộm cắp tài sản và chở tài sản đi tìm nơi tiêu thụ, anh T không hay biết nên không có căn cứ xác định anh T là đồng phạm trong vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 25/VKS-HS ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè đã truy tố bị cáo Thạch Chí C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Chí C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng thể hiện là đúng, bị cáo không bổ sung về nội dung cáo trạng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bị hại ông Thạch Sa P và bà Sơn Thị Oanh R xác định vào ngày 10/8/2017 ông, bà có mất 01 (một) cái mô tơ điện loại 03 mã lực màu xanh đen, không nhãn hiệu và ông, bà đã nhận lại được tài sản bị mất nên ông, bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội bị cáo, phân tích các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thạch Chí C từ 12 đến 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại ông Thạch Sa P và bà Sơn Thị Oanh R không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét, giải quyết. Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) giỏ sách màu xanh - trắng, có quay cầm màu đỏ. Trả cho anh Sơn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ - đen, biển số 59G1-117.72.

Quan điểm của Vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Thạch Chí C: Sau khi phân tích tình tiết vụ án, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Thạch Chí C khai nhận vào ngày 10/8/2017 đã có hành vi trộm cắp 01 (một) cái mô tơ điện (loại 03 mã lực, màu xanh đen, không có mã số và nhãn hiệu) của ông Thạch Sa P và bà Sơn Thị Oanh R và nội dung cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng.

Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và Bản kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại, cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Thạch Chí C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có cơ sở pháp luật không oan, không sai.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe nhưng vì lười lao động, muốn hưởng thụ nên bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người khác để lén lút chiếm đoạt tài sản. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể vào ngày 01 tháng 6 năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè xử phạt 09 (chín) tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 29 tháng 5 năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè xử phạt 01 (một) năm tù về hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống lẽ ra bị cáo phải có ý thức sửa đổi chấp hành tốt các quy định pháp luật để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo tiếp tục có hành vi trộm tài sản của ông Thạch Sa P và bà Sơn Thị Oanh R.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của ông Thạch Sa P và bà Sơn Thị Oanh R mà còn ảnh hưởng đến trật tự xã hội địa phương nơi bị cáo gây án, làm cho quần chúng nhân dân không an tâm lao động sản xuất, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh, đấu tranh phòng chống tội phạm cũng như bày trừ các tệ nạn xã hội. Vì thế, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo. Vì vậy, cần áp dụng các điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu Tiêu hủy 01 (một) giỏ xách màu xanh - trắng, có quay cầm màu đỏ đã qua sử dụng. Trả cho anh Sơn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ - đen, biển số 59G1-117.72.

Về án phí: Buộc bị cáo Thạch Chí C chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét thấy, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Xét thấy quan điểm của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Chí C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch Chí C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 8 năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) giỏ xách màu xanh - trắng, có quay cầm màu đỏ đã qua sử dụng.

Trả cho anh Sơn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ - đen, biển số 59G1-117.72.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Thạch Chí C chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- C an huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Mỹ Ai